

Kiên Lương, ngày 12 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H** – sinh năm 1966

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Thu G** – sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Lê Thị H yêu cầu chị Bùi Thị Thu G trả số tiền vay **1.100.000.000đ** (*Một tỷ, một trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi. Chị Bùi Thị Thu G thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Lê Thị H số tiền nêu trên.

- Về thời gian và cách trả nợ: Hai bên thống nhất chị Bùi Thị Thu G trả cho bà Lê Thị H số tiền 1.100.000.000đ trong một lần vào ngày 01/5/2021.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người

phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*), chị Bùi Thị Thu G tự nguyện nộp hết. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0009021 ngày 12/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh